

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN I
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25/5/2022
V/v “Tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN I, TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thanh Hồng
2. Ông Nay Phen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quân Thu Hằng - Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân Huyện I, tỉnh G;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện I, tỉnh G tham gia phiên
tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", theo quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Đình H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn Đồng S, xã K, Huyện I, tỉnh G.

Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Pờ Tó, Huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trịnh Đình H trình bày:

Anh H và chị T trước đây là vợ chồng, quá trình chung sống với nhau có 03 con chung tên là Trịnh Nhật M, sinh ngày 04/11/2012; Trịnh Nhật C, sinh ngày 27/5/2015; Trịnh Thị Hà Ph, sinh ngày 25/12/2017. Ngày 02/12/2020 anh H và chị T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân Huyện I, tỉnh G. Theo quyết định, anh H và chị T thỏa thuận anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trịnh Nhật M, sinh ngày 04/11/2012; Trịnh Nhật C, sinh ngày 27/5/2015; chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên là Trịnh Thị Hà Ph, sinh ngày 25/12/2017. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên là Trịnh Nhật C, sinh ngày 27/5/2015 mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị T bỏ bê con cái, thường xuyên thay đổi chỗ ở dẫn đến cuộc sống của cháu P bị đảo lộn. Chị T nhiều lần mang cháu P đến nhà anh H ở, sau mỗi lần đó chị T đến đón cháu P thì cháu P lại khóc và không chịu về cùng mẹ. Công việc của chị T là bán quán cà phê thu nhập không ổn định, hiện nay chị T cũng đi làm ở xa và để cháu P ở nhà cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 9/2021 cho đến nay. Bản thân cháu P rất muốn ở cùng với bố và 02 anh trai của cháu. Để đảm bảo cho sự phát triển T lý, thể chất và môi trường sống của cháu P được đảm bảo tốt hơn nên anh H đề nghị Tòa giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trịnh Thị Hà Ph, sinh ngày 25/12/2017, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu P.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2021 bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày: Chị T và anh Trịnh Đình H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân Huyện I, tỉnh G. Theo Quyết định chị T và anh H thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trịnh Thị Hà Ph, sinh ngày 25/12/2017, còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trịnh Nhật M, sinh ngày 04/11/2012; Trịnh Nhật C, sinh ngày 27/5/2015, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Cường là 2.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn chị T cư trú tại thôn 5, xã Pờ Tó, Huyện I và mở 01 quán cà phê nhỏ kiếm tiền nuôi con. Cháu P được chị T cho đi học ở trường mẫu giáo Sơn Ca tại xã Pờ Tó, Huyện I. Trong thời gian chị T nuôi dưỡng cháu P, anh H nhiều lần đến đón cháu về nhà anh chơi và ở rất lâu. Mỗi lần như vậy chị T đến nhà anh H để đón cháu P về thì anh H ôm lấy cháu, cháu P khóc rất nhiều không chịu theo mẹ và anh H không cho chị T đón cháu về. Anh H cũng nhiều lần đến nhà chị T dẫn cháu P đi mà không thông báo khiến gia đình chị T phải đi tìm. Chị T đề nghị Tòa án giải

quyết cho chị T được nuôi cháu P theo quyết định thuận tình ly hôn trước đây.

Tòa án đã tiến hành hành thực hiện các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, xác minh và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn không đến Tòa để làm việc, không nộp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện I, tỉnh G có quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải, phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ, vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Trịnh Đình H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại địa bàn Huyện I. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện I theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại điều 196, 208 và 210 của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không đến tòa án làm việc. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày

02/12/2020 của Tòa án nhân dân Huyện I, tỉnh G thì chị T có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Trịnh Thị Hà Ph, sinh ngày 25/12/2017, tuy nhiên qua xác minh thực tế thì chị T thường xuyên thay đổi công việc, chỗ ở và hiện nay chị T không có mặt tại địa P, đang sinh sống ở đâu, làm gì thì chính quyền địa P không biết, cháu P hiện đang được anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 9/2021 cho đến nay. Xét, cháu P còn nhỏ, cần sự chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp của cha mẹ, việc chị T thường xuyên thay đổi chỗ ở, sinh sống không ổn định và hiện nay không có mặt tại địa P, gây ảnh hưởng đến cuộc sống và sự phát triển của cháu P. Do đó chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Do đó để bảo đảm cho sự phát triển về mọi mặt của cháu P cần giao cháu P cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về án phí: Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho anh Trịnh Đình H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 ; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 269; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trịnh Đình H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1. Giao con chung tên là Trịnh Thị Hà Ph, sinh ngày 25/12/2017 cho anh Trịnh Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tên là Trịnh Thị Hà Ph, sinh ngày 25/12/2017 trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Pháp luật thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước; hoàn trả cho anh Trịnh Đình H 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004568 ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự Huyện I, tỉnh G.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án: *“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

4. Về quyền kháng cáo bản án: Án xử sơ thẩm công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/5/2022). Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G (01 bản);
- VKSND Huyện I (02 bản);
- Chi cục THADS Huyện I (01 bản);
- UBND xã K (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu hồ sơ/VP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Thịnh